

Hải Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Tiếng Anh: Hai Duong Medical Technical University

2. Địa chỉ: Số 1, đường Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 84-220-3891799, Số fax 84-220-3891897

Địa chỉ thư điện tử: hmtu@hmtu.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://www.hmtu.edu.vn/>

3. Loại hình của Trường: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Y tế

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, chính sách chất lượng

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, chính sách chất lượng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương được công khai tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Gioi-thieu/Su_menh/

a) Sứ mạng

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ y tế góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

b) Tầm nhìn

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phát triển theo hướng ứng dụng, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo khối ngành sức khỏe đạt chuẩn khu vực và là trường hàng đầu quốc gia về kỹ thuật y học.

c) Mục tiêu phát triển

- Mục tiêu chung: đào tạo nguồn nhân lực y tế đạt chuẩn; phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; cung ứng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân và cộng đồng; thực hiện có hiệu quả tự chủ đại học và trách nhiệm với xã hội của Nhà trường.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đào tạo nguồn nhân lực y tế theo chuẩn năng lực ở trình độ đại học, sau đại học trong một số ngành khoa học sức khỏe; đào tạo liên tục, đào tạo cập nhật và bồi dưỡng cho giảng viên, cán bộ y tế và cộng đồng.

+ Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ chuyên ngành có năng lực, trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường và Bệnh viện.

+ Nghiên cứu, hợp tác, ứng dụng, phát triển kỹ thuật cao và chuyên sâu trong lĩnh vực y học phục vụ nhu cầu phát triển ngành và xã hội.

+ Thực hiện các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người dân và cộng đồng.

+ Thực hiện có hiệu quả tự chủ đại học và trách nhiệm với xã hội của Nhà trường; Xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ y tế và phục vụ cộng đồng.

d) Triết lý giáo dục

“Giáo dục Toàn diện - Chuẩn mực - Hợp tác - Sáng tạo”

- Giáo dục Toàn diện: Giáo dục toàn diện nguồn nhân lực y tế là không thiên lệch về một tiêu chí nào đó mà phải đủ 4 tiêu chí: Đức - Trí - Thể - Mỹ, trong đó y đức là gốc.

- Chuẩn mực: là tập hợp những mong đợi, yêu cầu, quy tắc đối với hành vi của các thành viên trong Nhà trường, chuẩn mực quy định cho mỗi thành viên những việc nào nên làm và không nên làm, cần xử sự như thế nào cho đúng trong các tình huống một cách chuyên nghiệp. Đảm bảo chất lượng giáo dục và chương trình đào tạo, đào tạo dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra. Thực hiện nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh và phục vụ cộng đồng theo pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy chế, quy định.

- Hợp tác: là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc vì lợi ích chung, cùng nhau phát triển. Hợp tác giữa thầy với thầy, thầy với trò, giữa thầy thuốc với người bệnh, đề cao vai trò làm việc nhóm. Hợp tác giữa Nhà trường với các bệnh viện, viện nghiên cứu và các cơ sở y tế, hợp tác trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ y tế.

- Sáng tạo: là quá trình hoạt động của con người tạo ra cái mới có giá trị giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu xác định của con người. Để hình thành nền kinh tế tri thức, đặc biệt là thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì giáo dục đại học phải kết nối con người - vật thể - máy móc tạo thành một hệ sinh thái dạy và học mới, chuyển đổi thiết chế giáo dục thành một hệ thống sinh thái tạo ra sự đổi mới sáng tạo để tạo ra nguồn nhân lực có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các bằng chứng và dữ liệu.

e) Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết thống nhất: thể hiện sự hợp tác tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng chung một ý chí, hành động vì mục đích xây dựng, phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành trường trọng điểm quốc gia về kỹ thuật y học.

- Hợp tác, phát triển: Hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế với các cơ sở trong và ngoài nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả, cùng có lợi, hài hoà lợi ích, cùng phát triển theo kịp sự tiến bộ của khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế và nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Kỷ cương, trách nhiệm: Thể hiện những quy tắc trong giao tiếp, ứng xử; có kỷ luật trong dạy - học; thầy ra thầy, trò ra trò, không tiêu cực, gian lận trong thi cử; thương yêu, giúp đỡ người bệnh, luôn có trách nhiệm với bản thân, nhà trường và cộng đồng; chịu trách nhiệm cá nhân cho mọi quyết định, mọi hành động trong dạy - học, NCKH, cung ứng dịch vụ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

- Thực hành chuyên nghiệp: Thể hiện bằng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ giao tiếp ứng xử trong khi làm việc, dạy-học và cung ứng dịch vụ y tế; đào tạo theo năng lực, chuyên môn hoá và làm việc nhóm, phát huy tư duy phản biện và sáng tạo trong môi trường giáo dục và thực hành nghề nghiệp. Thiết lập tiêu chuẩn thực hành cao, thực hành dựa vào bằng chứng, theo Luật và đảm bảo an toàn cho người bệnh và cộng đồng.

- Y đức, lễ phép: Thể hiện ở quy tắc giao tiếp, ứng xử của người thầy thuốc với người bệnh, là phẩm chất đạo đức của cán bộ y tế, với trách nhiệm cao, trung thực, phục vụ người bệnh vô điều kiện, có phẩm chất mỹ học, có trí tuệ thể hiện ở trình độ chuyên môn, làm chủ trang thiết bị để phục vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng cho người bệnh và cộng đồng;

Lễ phép thể hiện bằng thái độ đúng mực giữa thầy và trò, giữa thầy thuốc với người bệnh, kính trọng thầy cô giáo, tôn trọng đồng nghiệp, bạn bè và người bệnh.

- Tư duy đổi mới: Luôn năng động, sáng tạo, đổi mới, lãnh đạo để thay đổi, phát triển Nhà trường nhanh, bền vững trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ y tế và phục vụ cộng đồng.

- Học tập suốt đời: Người cán bộ y tế phải học tập suốt đời, thường xuyên nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng KH-CN trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân với tinh thần “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Cam kết tất cả mọi hoạt động đều thúc đẩy việc học tập suốt đời.

- Dịch vụ chu đáo: Thể hiện bằng việc lấy người học, người bệnh làm trung tâm, với thái độ trung thực, tận tâm, nhiệt tình, chu đáo, tin cậy, kiên nhẫn, cảm thông và thấu hiểu; phục vụ nhanh chóng, chính xác, an toàn; hướng tới sự hài lòng của người học, người bệnh và cộng đồng.

d) Chính sách chất lượng

- Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, minh bạch, văn hoá và có tính chuyên nghiệp cao.

- Đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực theo chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành, có kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm, có khả năng thích ứng, tư duy đổi mới sáng tạo và học tập suốt đời.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động có năng lực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tận tâm; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với cơ sở y tế, trường, viện nghiên cứu, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ... trong và ngoài nước để nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường.

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ đáp ứng sự hài lòng và an toàn cho người dân và cộng đồng.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương được công khai tại đường link: http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Gioi-thieu/Lich_su/

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Cẩm Hưng - Hiệu trưởng

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Vũ Hựu, Phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0936.762.356

Email: phamcamhungal@hmtu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, cho phép hoạt động giáo dục.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế Hải Dương vào Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (số 1652/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc giao Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học (số 451/QĐ-BGDĐT ngày 25/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc giao Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đào tạo ngành Y đa khoa trình độ đại học hệ chính quy (số 625/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc giao nhiệm vụ đào tạo Chuyên khoa cấp I cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (số 1362/QĐ-BYT ngày 27/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

- Quyết định về việc công nhận Hội đồng Trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 (số 2141/QĐ-BYT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 (số 3111/QĐ-BYT ngày 17/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Danh sách thành viên Hội đồng Trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Hoi-dong-truong/Hoi_dong_Truong_Dai_hoc_Ky_thuat_Y_te_Hai_Duong_nhiem_ky_2020-2025/

c) Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025 (số 2825/QĐ-BYT ngày 24/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (số 396/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 25/7/2023 của Hội đồng Trường) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (số 733/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 29/12/2023 của Hội đồng trường) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Quyết định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường (số 796/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng) tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Sơ đồ tổ chức Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Gioi-thieu/So_do_to_chuc/

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

- Quyết định thành lập các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 1, Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

TT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1.	1. Hiệu trưởng	Phạm Thị Cẩm Hưng	Hiệu trưởng	0936.762.356	phamcamhungal@hmtu.edu.vn
2.	2. Phó Hiệu trưởng	Lê Đức Thuận	P.Hiệu trưởng	0904.699.027	leducthuan@hmtu.edu.vn
3. Các tổ chức Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên					
3.	Đảng ủy	Đinh Thị Diệu Hằng	Bí thư	0904.576.453	hangdtd@hmtu.edu.vn
4.	Hội đồng Trường	Đinh Thị Diệu Hằng	Chủ tịch	0904.576.453	hangdtd@hmtu.edu.vn
5.	Công đoàn	Ngô Thị Thảo	Chủ tịch	0915.256.296	thaohh79@hmtu.edu.vn
6.	Đoàn Thanh niên	Vũ Đình Hùng	Phó Bí thư	0333.633.050	Dr.kinh92@gmail.com
7.	Hội sinh viên	Vũ Đình Hùng	Chủ tịch	0333.633.050	Dr.kinh92@gmail.com
4. Các phòng, ban chức năng					
8.	Quản lý đào tạo	Vũ Đình Tuyên	Trưởng phòng	0904.978.766	vutuyen@hmtu.edu.vn
9.	Quản lý chất lượng và Thanh tra	Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng phòng	0904.699.027	huongntt@hmtu.edu.vn
10.	Tổ chức hành chính	Nguyễn Thị Nga	Trưởng phòng	0936.856.538	Dr.Nga.hd@gmail.com
11.	Cơ sở hạ tầng và Trang thiết bị	Vũ Thị Ánh	Trưởng phòng	0912.333.139	anh_hd82@hmtu.edu.vn
12.	QLKHCN & HTQT	Đinh Thị Xuyên	Trưởng phòng	0911.907.997	xuyendt@hmtu.edu.vn
13.	Tài chính - Kế toán	Phạm Thanh Hà	Trưởng phòng	0934.219.777	phong.vtttb@hmtu.edu.vn
14.	Công tác quản lý sinh viên	Nguyễn Dương Cẩm	Trưởng phòng	0906.170.711	Nguyenduongcam@hmtu.edu.vn
15.	Công nghệ thông tin và Thư viện	Đỗ Trọng Tiến	Trưởng phòng	0904.565.989	tiendt@hmtu.edu.vn
5. Các đơn vị trực thuộc					
16.	Bệnh viện	Nguyễn Đình Dũng	Phụ trách	0945.700.989	Drnguyendinhdung@gmail.com
17.	Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo theo nhu cầu xã hội	Vũ Đình Tuyên	Phụ trách	0904.978.766	vutuyen@hmtu.edu.vn
18.	Trung tâm Huấn luyện kỹ năng lâm sàng	Ninh Vũ Thành	Phó giám đốc	0983140575	thanhgmhd@hmtu.edu.vn
19.	Labo Xét nghiệm an toàn thực phẩm	Nguyễn Đức Hoàng	Phụ trách	0834.060.883	nguyenduchoang@hmtu.edu.vn

TT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
6. Các Khoa					
20.	Khoa Y	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng khoa	0983.212.333	thutm@hmtu.edu.vn
21.	Khoa Y học cơ sở	Lê Phi Hào	Phó Trưởng khoa	0904386845	phihao@hmtu.edu.vn
22.	Khoa YHDP &YTCC	Lê Văn Thêm	Trưởng khoa	0904541636	themlv2003@yahoo.com
23.	Khoa Điều dưỡng	Đỗ Thị Thu Hiền	Trưởng khoa	0986.965.918	dothuhien@hmtu.edu.vn
24.	Khoa Điện quang và Y học hạt nhân	Trần Văn Việt	Trưởng khoa	0904404334	tranvanviet2011@yahoo.com.vn
25.	Khoa Phục hồi chức năng	Đinh Thị Hoa	Trưởng khoa	0904218169	hoadinghoa@hmtu.edu.vn
26.	Khoa Xét nghiệm	Ngô Thị Thảo	Trưởng khoa	0915256296	thaohh79@hmtu.edu.vn
7. Các bộ môn thuộc Trường					
27.	BM. Chính trị- Thể chất – Quốc phòng	Lê Thúy Hường	Trưởng BM	0988966575	thuyhuongdhy@gmail.com
28.	Bộ môn Khoa học cơ bản	Nguyễn Văn Tăng	Trưởng BM	0913583592	tangkhcb@hmtu.edu.vn
29.	Bộ môn Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Loan	Trưởng BM	0979295468	loanntt@hmtu.edu.vn

- Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục được công khai tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

- Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc được công khai tại đường link: http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

TT	Tên văn bản,	Số ngày tháng, ban hành	Đường link
1	Kế hoạch phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương 5 năm giai đoạn 2021-2025	564/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD, ngày 16/9/2021 của Hội đồng trường	http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/Noi_dung_cong_khai_thuoc_linh_vuc_To_chuc_Hanh_chinh/
2	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	215/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD, ngày 13/4/2021 của Hội đồng trường	
3	Kế hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2024-2025 và tầm nhìn 2030	195/KH-ĐHKTYTHD, ngày 22/4/2024 của Hiệu trưởng	
4	Nghị quyết về việc thông qua Danh mục vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	61/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD, ngày 16/02/2024 của Hội đồng trường	
5	Nghị quyết về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	196/QĐ-ĐHKTYTHD, ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng	
6	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Quản lý Tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	376/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD, ngày 15/6/2021 của Hội đồng trường	http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Cac-hoat-dong-khac/Quy-dinh-quy-che/
7	Nghị quyết của Hội đồng trường	2020-2025	http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Hoi-dong-truong/NGHI QUY ET_HOI_DONG_TRUONG_TRUONG_DAI_HOC_KY_THUAT_Y_TE_HAI_DUONG_NHIEM_KY_2020-2025/

TT	Tên văn bản,	Số ngày tháng, ban hành	Đường link
8	Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, viên chức, người lao động	QC01.TCHC ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng	http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Phong-tchc/
9	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	QC02.TCHC ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng	
10	Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	QC03.TCHC ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng	
11	Quy định chế độ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng của viên chức, người lao động Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	QĐ01.TCHC ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng	
12	Quy định công tác thi đua-khen thưởng tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	QĐ02.TCHC ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng	
13	Thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục	2024	http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/Thong-bao-chung/Thong-tin_tuyen_dung_nam_2024-Truong_Dai_hoc_Ky_thuat_Y_te_Hai_Duong/
14	Các văn bản khác	2024	http://www.hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Cac-hoat-dong-khac/Quy-dinh-quy-che/

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	23,77	15,09
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,48	100
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	23,44	22,4

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	192	0	147	45	4	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	191	0	147	44	4	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	8	8
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	51	45
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	30,73	28,96

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Diện tích đất/người học (m2)	32,7	30,44
2	Diện tích sàn/người học (m2)	10,17	11,54
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	96,9	96
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	2366,2	1886
5	Số bản sách/người học	229,6	196,5
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	19,81	6,8
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	100	97,82

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	229 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	22898,5	22,690
2	Trụ sở chính	Số 1 Vũ Hựu, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	65056,1	49,877
Tổng cộng			87954,6	72,567

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...	Không	
2	Nâng cấp tòa nhà...	Không	
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	Không	
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	Không	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):

Tên đầy đủ: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Tên viết tắt: VNU-CEA

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến ngày 15 tháng 12 năm 2028.

2. Danh mục CTĐT được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7720101	Y khoa	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Y khoa	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	29/12/2023 - 29/12/2028
2	7720301	Điều dưỡng	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng		
3	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học		
4	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
5	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học		30/3/2022 - 30/3/2027

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	0.89	0.91
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	0.20	0.03
3	Tỷ lệ thôi học	0.01	0.02
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	0.03	0.04
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	0.85	0.98
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	0.69	0.79
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	77,2	Chưa thực hiện khảo sát
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	85,0	
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	98,5	96,9

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học (Tổng)	3335	989	682	
1	Ngành Y khoa	616	138	66	
	Chính quy	588	110	66	98,9
	Liên thông chính quy	28	28		
2	Ngành Điều dưỡng	916	286	178	
	Chính quy	807	178	157	98
	Vừa làm vừa học	109	108	21	
3	Ngành Kỹ thuật PHCN	544	200	104	

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
	Chính quy	452	142	72	100
	Vừa làm vừa học	92	58	32	
4	Ngành Kỹ thuật HAYH	609	195	139	
	Chính quy	485	132	110	97,54
	Vừa làm vừa học	124	63	29	
5	Ngành Kỹ thuật XNYH	650	170	195	
	Chính quy	572	125	166	98,5
	Vừa làm vừa học	78	45	29	
II	Chuyên khoa I (Tổng)	150	87	37	
1	CK I Nội	7	3	7	
2	CK I Điều dưỡng	79	54	5	
3	CKI PHCN	23	12	11	
4	CKI Xét nghiệm	41	18	14	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,50	0,0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,37	0,37
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,02	0,05

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	01	2.260.413.365
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	01	497.540.972
3	Đề tài cấp cơ sở	17	301.772.800
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	01	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	20	3.059.727.137

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	67	69
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	4	8
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	21,52	20,14
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	11,9	2,84

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	162.246	124.531
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	7.50	6.70
II	Thu giáo dục và đào tạo	153.95	116.72
1	Học phí, lệ phí từ người học	64.70	46.20
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	89.25	70.52
III	Thu khoa học và công nghệ	0.796	1.111
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0.299	1.111
3	Thu khác	0.497	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	123.753	110.801
I	Chi lương, thu nhập	52.65	47.94
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	52.095	47.94
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	0.555	0
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	55.566	41.789
1	Chi cho đào tạo	24.684	40.951
2	Chi cho nghiên cứu	3.525	0.478
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.1	0.36
4	Chi phí chung và chi khác	27.257	0
III	Chi hỗ trợ người học	8.397	7.012

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	5.9	5.15
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.093	0.053
3	Chi hoạt động khác	2.404	1.809
IV	Chi khác	7.14	14.06
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	38.49	13.73

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

+ Hoạt động Khám chữa bệnh:

Bảng 1: Thống kê chỉ tiêu đạt được của Bệnh viện Trường năm 2024

Chỉ số hoạt động	Số lượng
Số giường kê hoạch	100
Tổng số giường thực kê	100
Tổng số lượt khám bệnh trong đó:	88295
- Tổng số lượt khám bệnh thu phí trực tiếp	28548
- Tổng số lượt khám bệnh được BHYT chi trả (tất cả các đối tượng có thẻ BHYT)	59747
Tổng số lượt người bệnh nội trú	3155
Tổng số phẫu thuật thực hiện tại bệnh viện	1147
Tổng số lần xét nghiệm (Sinh hóa, Huyết học, Vi sinh, giải phẫu bệnh) thực hiện tại bệnh viện	294621
Tổng số lần chẩn đoán hình ảnh (chụp X quang, CT Scan, siêu âm chẩn đoán và điều trị)	89835
Tổng số ca thủ thuật, dịch vụ nội soi tiêu hoá	9346
Tổng số ca thăm dò chức năng (điện tim, đo CNHH)	8631

+ Hoạt động Phục vụ cộng đồng:

**Bảng 2: Hoạt động đào tạo ngắn hạn của
Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo theo nhu cầu xã hội**

Số lớp	Số người học
02 lớp 9 tháng chuyên ngành PHCN	68
02 lớp 6 tháng chuyên ngành Gây mê, PHCN	48
17 lớp cập nhật kiến thức trong khám bệnh, chữa bệnh y tế	633
Tổng: 21 lớp	749

Bảng 3: Hoạt động ủng hộ của công đoàn

Nội dung ủng hộ	Số tiền
Ủng hộ thiệt hại do bão YAGI cho 32 gia đình SV bị thiệt hại do bão từ 100 triệu đồng trở lên	32.000.000
Ủng hộ cho Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Hải Dương	80.000.000

Bảng 4: Hoạt động tình nguyện của người học và giảng viên

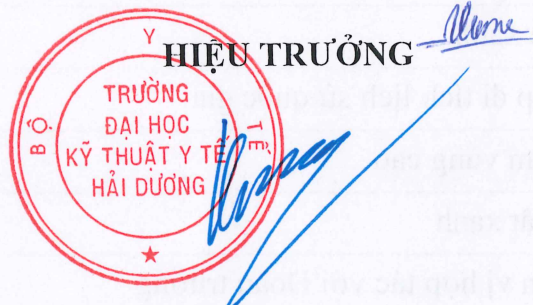
Hoạt động tình nguyện	Số người tham gia
Tết đoàn viên	55 SV
Tết trồng cây	35 SV
Bánh trưng xanh	35 SV
Tết thiếu nhi	45 SV
Mùa hè xanh	45 SV
Dọn dẹp di tích lịch sử quốc gia	120 SV
Đông ấm vùng cao	20 SV và 26 GV
Chủ nhật xanh	35 SV
Các đơn vị hợp tác với Đoàn trường	9
Hiến máu tình nguyện: Lễ hội Xuân hồng	570 người, thu được 510 đơn vị máu
Hiến máu tình nguyện: Tháng nhân đạo	200 người, thu được 142 đơn vị máu

Bảng 5: Thống kê các hoạt động giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người học

Nội dung	Số lượng
Số lượng các loại hình dịch vụ hỗ trợ và phục vụ người học ¹	16
Số lượng các đơn vị tham gia tuyển dụng người học tại Trường (Hội chợ việc làm)	14

Ghi chú: ¹ Các loại hình dịch vụ hỗ trợ và phục vụ người học

Thực hiện tư vấn và chế độ chính sách cho người học: học bổng, vay vốn tín dụng, học bổng Tuệ Tĩnh; Cung cấp các thông tin hỗ trợ người học: website, địa chỉ, số điện thoại, email các phòng chức năng, các đơn vị trong Trường để người học tiện liên hệ; Hỗ trợ tham gia hoạt động của các đoàn thể, câu lạc bộ học thuật và sở thích trong Nhà trường; Cung cấp thẻ người học đa năng (sử dụng cho tài khoản tại ngân hàng, sử dụng giao dịch tại Trung tâm Thông tin Thư viện); Cung cấp thông tin, lịch tổ chức gặp mặt, giới thiệu và tìm hiểu ngành nghề tại các đơn vị cho người học; Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học; Tư vấn về các loại bảo hiểm; Tư vấn về việc làm (trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp); Giới thiệu việc làm cho người học; Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến người học; Tổ chức đối thoại với người học với Lãnh đạo trường và trực tiếp giải đáp các ý kiến của người học; Tổ chức, quản lý, các ký túc xá, điều hành, hướng dẫn người học, học viên thực hiện tốt nội quy ký túc xá; bảo đảm trật tự an ninh, môi trường sinh hoạt và giáo dục lành mạnh, Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các mô hình, phương án quản lý khu ký túc xá theo hướng văn minh, hiện đại; Hỗ trợ vấn đề ngoại trú; Tổ chức thực hiện, các hoạt động phục vụ Lễ tốt nghiệp; Hỗ trợ về học tập, phối với gia đình người học có biện pháp giáo dục người học cá biệt; Hỗ trợ thủ tục hành chính: giấy tờ xác nhận.



Phạm Thị Cẩm Hưng